TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA **Tỉnh Thanh Hóa**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 342/2020/QĐST-HNGĐ	*Hoằng Hóa, ngày 23 tháng 10 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 311/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn 4, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Phạm Viết T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn 4, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213; Điều 144 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Phạm Viết T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Công nhận cháu Phạm Viết K, sinh ngày 16/9/2014 và cháu Phạm Viết P, sinh ngày 15/8/2018 là con chung của chị Nguyễn Thị V và anh Phạm Viết T; anh Phạm Viết T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Viết K; chị Nguyễn Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Viết P; hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Hai bên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu giải quyết.

Án phí: Chị Nguyễn Thị V tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/0010085 ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị V được nhận lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án mà người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành (ngày 23/10/2020) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa;*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;*
- *UBND xã K;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng